

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2018
V/v: Tranh chấp về Hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH KHÁNH HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng
2. Bà Phạm Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 44/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Ngọc H - sinh năm: 1990; trú tại: Thôn Phú C 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh H - sinh năm: 1985;
Chị Phan Thị Thanh H - sinh năm: 1985;
Cùng trú tại: Thôn Phú C 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Anh H, chị H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23.4.2018, đơn khởi kiện bổ sung gửi đến Tòa án ngày 10.5.2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Ngọc H trình bày:

Anh Trần Ngọc H và vợ chồng anh Trần Thanh H, chị Phan Thị Thanh H ở tại thôn Phú C 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa có quan hệ là anh em ruột với nhau,

anh H là em ruột của anh H, chị H là chị dâu của anh H. Vì tin tưởng với nhau nên anh H có cho vợ chồng anh H chị H vay hai lần, với số tiền là 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng), không tính lãi, cụ thể như sau:

-Ngày 25 tháng 01 năm 2014, vợ chồng anh H chị H có đến nhà anh H vay số tiền 88.000.000 đồng (Tám mươi tám triệu đồng) để làm ăn.

Ngày 04 tháng 02 năm 2014, vợ chồng anh H chị H đến nhà anh H vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm ăn tiếp và cũng trong ngày 04 tháng 02 năm 2014, hai bên chốt nợ, tổng cộng vợ chồng anh H chị H nợ của anh H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng). Có viết giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 04-02-2014, do anh Trần Thanh H viết và anh H chị H cùng ký tên trong giấy mượn tiền này.

Vợ chồng anh H chị H hẹn anh H sau 04 năm sẽ trả lại số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) cho anh H, nếu không trả số tiền trên thì giao lại cái nhà cho anh H được quyền sử dụng, anh H không giữ giấy tờ nhà, đất gì của vợ chồng anh H chị H.

Nhưng đến nay đã quá 04 năm, mà vợ chồng anh H chị H không thực hiện như giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 04-02-2014 và không trả số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) cho anh H, mặc dù anh H đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh H chị H không trả. Hiện nay vợ chồng anh H chị H còn nợ của anh H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Anh Trần Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng anh Trần Thanh H chị Phan Thị Thanh H trả cho anh H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) làm một lần trong thời gian nhanh nhất. Anh H không yêu cầu tính lãi do anh H chị H chậm thực hiện trả nợ cho anh H.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 6 năm 2018 của anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H và tại phiên tòa anh H, chị H trình bày:

Vợ chồng anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H là anh trai và chị dâu của Trần Ngọc H.

Ngày 25/01/2014, vợ chồng anh H chị H có đến nhà Trần Ngọc H ở thôn Phú C 2, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa vay số tiền 88.000.000 đồng để làm ăn.

Ngày 04/02/2014 vợ chồng anh H chị H tiếp tục vay của anh H số tiền 100.000.000 đồng để bổ sung vốn làm ăn.

Tổng cộng cả 02 lần vay, vợ chồng anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H vay anh Trần Ngọc H số tiền là 188.000.000 đồng. Vợ chồng H H có viết giấy nợ đề ngày 04/02/2014 chốt số tiền đã nợ là 188.000.000 đồng, giấy mượn tiền do chị H viết và có chữ ký của chị H và anh H. Vợ chồng anh H, chị H có hẹn là 04 năm sau, tức là ngày 04/02/2018 sẽ trả số tiền 188.000.000 đồng, nếu không có tiền trả lại thì giao lại cái nhà cho anh Trần Ngọc H toàn quyền sử dụng, không giao giấy tờ nhà, đất cho anh H. Nhưng do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh H, chị H không thực hiện như giấy mượn tiền viết tay ghi ngày 04-02-2014 và chưa trả cho anh Trần Ngọc H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng),

Hiện nay vợ chồng chị Phan Thị Thanh H và anh Trần Thanh H còn nợ anh Trần Ngọc H số tiền là 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Vợ chồng anh Trần Thanh H, chị Phan Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết: Vợ chồng anh H, chị H đồng ý trả cho anh Trần Ngọc H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng), nhưng trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian trả nợ vào ngày 25 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp trả nợ từ ngày 25 tháng 7 năm 2018 trả liên tục cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc H yêu cầu anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H trả số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng); nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

[2] - Căn cứ vào lời khai của anh Trần Ngọc H, lời khai của bị đơn anh Trần Thanh H, chị Phan Thị Thanh H, cùng với Giấy mượn tiền đề ngày 04/02/2014 có chữ ký của chị Phan Thị Thanh H, anh Trần Thanh H, cũng như số tiền hiện tại mà vợ chồng anh H, chị H còn nợ của anh H đã được hai bên khai nhận thống nhất, phù hợp với nhau. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Vợ chồng anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H nợ của anh Trần Ngọc H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) là có thật.

Việc vợ chồng anh H, chị H không thanh toán nợ cho anh H đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho anh H trong việc thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi cho anh H. Việc anh H yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H trả đủ cho anh H số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) mà vợ chồng anh H, chị H còn nợ là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Việc vợ chồng anh H, chị H đồng ý trả số tiền 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng) cho anh H nhưng trả làm nhiều lần, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), trả liên tục cho đến khi hết nợ không được anh H đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh H, chị H.

[3] Về lãi: Anh Trần Ngọc H không yêu cầu vợ chồng anh H, chị H trả tiền lãi do chậm trả nợ nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: Vợ chồng anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền án phí phải nộp là: 188.000.000 đồng x 5% = 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Ngọc H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 463; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H phải trả cho anh Trần Ngọc H số tiền là: 188.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tám triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

+ Anh Trần Thanh H và chị Phan Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Anh Trần Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho anh Trần Ngọc H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0014130 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

3- Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V ;
- Chi cục THA huyện V;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh

